

Bản án số: 1039/2023/KDTM-ST  
Ngày: 23/10/2023.  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thụy Bích Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Lợi
2. Ông Đỗ Xuân Nam

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bích P - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 988/2022/TLST-KDTM ngày 13 tháng 12 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2023/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 124/2023/QĐST-KDTM ngày 30 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 181/2023/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà S, A P, Phường B, Quận A, Tp ..

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Đại A (Giấy ủy quyền số 093862.23 ngày 11/7/2023) (có đơn xin vắng mặt)

*Bị đơn:* Công ty TNHH C

Địa chỉ: B P, Phường A, quận P, Tp ..

Người đại diện theo pháp luật: ông Hồ Tiên S (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/7/2021 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (Sau đây gọi là V) – Chi nhánh T, có cùng Công ty TNHH C ký Hợp đồng tín dụng số 5116338.19 ngày 20/05/2019 để giải ngân số tiền 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng); Mục đích: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz S400; Thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 20/05/2019 đến 20/05/2024; Hoàn trả khoản vay gốc: hàng tháng trả số tiền 26.670.000 đồng vào cùng ngày trả lãi, số tiền còn lại trả vào kỳ cuối cùng; Hoàn trả lãi: hàng tháng vào ngày 20. Ngày trả nợ đầu tiên là ngày 20/06/2019; Trả phí: theo quy định của V từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

V đã giải ngân cho Công ty TNHH C theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 5116338.19 ngày 20/05/2019, với số tiền 1.600.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 23/10/2023, Công ty TNHH C đã thanh toán cho V được tổng số tiền 812.579.580 đồng (trong đó: gốc là 560.070.649 đồng, lãi là 252.508.931 đồng).

Tạm tính đến ngày 23/10/2023, tổng dư nợ của Công ty TNHH C tại Ngân hàng TMCP Q cụ thể như sau: 1.587.854.961 đồng, trong đó nợ gốc 1.039.929.351; lãi trong hạn: 50.780.873; lãi quá hạn 497.144.637 đồng.

Vì vậy VIB yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH C phải thanh toán ngay một lần toàn bộ số tiền 1.587.854.961 đồng, trong đó nợ gốc 1.039.929.351; lãi trong hạn: 50.780.873; lãi quá hạn 497.144.637 đồng và lãi phát sinh từ ngày 24/10/2023 cho đến khi thực hiện xong khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký. Ngân hàng V không yêu cầu Tòa án xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz S400.

Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Tại phiên tòa,*

Đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q giữ nguyên yêu cầu tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền 1.587.854.961 đồng, trong đó nợ gốc 1.039.929.351; lãi trong hạn: 50.780.873; lãi quá hạn 497.144.637 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 24/10/2023 cho đến khi thực hiện xong khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký và không yêu cầu Tòa án xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz S400.

Đại diện Công ty TNHH C vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:*

+ Về việc tuân theo pháp luật của theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn Công ty TNHH C có địa chỉ trụ sở tại B P, phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về tố tụng:*

Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương sự; thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa cho người đại diện theo pháp luật của bị đơn đều vắng mặt, không có ý kiến phản hồi. Tòa án cũng niêm yết thông báo kết quả phiên họp về giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn theo quy định tại Khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự đã biết được chứng cứ của nhau và không có ai yêu cầu, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xét giải quyết vụ án sơ thẩm trong phạm vi yêu cầu và các chứng cứ của đương sự giao nộp, các bên đương sự thừa nhận, không có ý kiến phản đối là đảm bảo nguyên tắc cung cấp chứng cứ và nghĩa vụ chứng minh trong vụ án dân sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 6, Điều 91, 92, 95, 96 và Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

Xét người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có trình bày bản tự khai, có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải, đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 207, 208; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung tranh chấp:*

**- Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán nợ tính đến ngày xét xử bao gồm: tiền vốn gốc và tiền lãi.**

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 5116338.19 ngày 20/05/2019 (sau đây gọi là Hợp đồng), Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 5116338.19 ngày 20/05/2019 được lập và có chữ ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q và Công ty

TNHH C, đủ cơ sở để xác định Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã nhận giải ngân số tiền 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng) cho Công ty TNHH C; Mục đích: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz S400; Thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 20/05/2019 đến 20/05/2024; Hoàn trả khoản vay gốc: hàng tháng trả số tiền 26.670.000 đồng vào cùng ngày trả lãi, số tiền còn lại trả vào kỳ cuối cùng; Hoàn trả lãi: hàng tháng vào ngày 20. Ngày trả nợ đầu tiên là ngày 20/06/2019; Trả phí: theo quy định của V từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Giao dịch dân sự giữa các bên là tự nguyện, hợp pháp.

Xét quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 23/10/2023, Công ty TNHH C đã thanh toán cho V số tiền là 812.579.580 đồng (trong đó: gốc là 560.070.649 đồng, lãi là 252.508.931 đồng). Vì vậy Công ty TNHH C tại Ngân hàng TMCP Q còn nợ số tiền gốc 1.039.929.351 đồng.

Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định trong Hợp đồng và đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ, nhưng không đến Tòa giải quyết cũng không có văn bản phản đối yêu cầu của nguyên đơn do đó có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

Về nợ lãi, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, căn cứ Điều 1.4 của Hợp đồng, Điều 6 Đơn đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ số 5116338.19 ngày 20/05/2019 về lãi suất và điều chỉnh lãi suất, **Ngân hàng đã chuyển dư nợ 1.039.929.351 đồng** sang nợ quá hạn; áp dụng lãi suất được điều chỉnh theo từng thời kỳ Ngân hàng công bố. Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả khoản lãi trong hạn mà bị đơn còn nợ là 50.780.873 đồng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn là: 497.144.637 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, phù hợp với quy định tại Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q yêu cầu Công ty TNHH C trả số tiền còn nợ 1.587.854.861 đồng, trong đó nợ gốc: 1.039.929.351 đồng; lãi trong hạn: 50.780.873 đồng; lãi quá hạn: 497.144.637 đồng là có cơ sở để chấp nhận. Ghi nhận việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không yêu cầu Tòa án xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz S400.

Ngoài ra Công ty TNHH C còn phải chịu tiền lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất quá hạn trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/10/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

[3] *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:*

- Công ty TNHH C phải chịu án phí đối với nghĩa vụ phải thanh toán.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Buộc Công ty TNHH C phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/10/2023 là 1.587.854.861 (Một tỷ năm trăm tám mươi bảy triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi một) đồng. Trong đó nợ gốc: 1.039.929.351 (Một tỷ không trăm ba mươi chín triệu chín trăm hai mươi chín nghìn ba trăm năm mươi một) đồng; lãi trong hạn: 50.780.873 đồng; lãi quá hạn: 497.144.637 đồng.

Ghi nhận việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không yêu cầu Tòa án xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz S400.

Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5116338.19 ngày 20/05/2019 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 5116338.19 ngày 20/05/2019 **cho đến khi thanh toán xong** khoản nợ trên.

2. *Về án phí:*

- Công ty TNHH C phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 59.635.645 đồng (Năm mươi chín triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm bốn mươi lăm đồng).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu án phí. H lại cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Q số tiền 22.292.000 (Hai mươi hai triệu hai trăm chín mươi hai nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0029998 ngày 12/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

### *3. Về nghĩa vụ thi hành án*

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### *4. Về quyền kháng cáo:*

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND TP HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CC THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thụy Bích Ngọc**